

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 18/08/2020

Môn: KIỂM TOÁN CĂN BẢN

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 03 trang)

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
1 (3 điểm)	1/	<b>1.1. Nghiệp vụ phát sinh</b> Nhuộm bán một nhà xưởng đã qua sử dụng theo nguyên giá 200.000.000 đồng, đã khấu hao 65.000.000 đồng. Giá bán chưa thuế 90.000.000 đồng, thuế GTGT 10% trên giá bán chưa thu tiền Công ty M. Chi phí khác (hoa hồng cho môi giới) 2.750.000 đồng thanh toán bằng tiền mặt.	0.5đ
		<b>1.2. Bảng chứng kiểm toán liên quan đến nghiệp vụ</b> - Bảng đăng ký trích khấu hao và theo dõi khấu hao - Biên bản thanh lý TSCĐ - Bảng công nợ phải thu (theo dõi nợ phải thu cty M) - Phiếu chi, - Các sổ liên quan: Sổ tiền mặt, Sổ chi phí khác, Sổ thu nhập khác, Sổ thuế GTGT phải nộp, Sổ chi tiết phải thu khách hàng (cty M).	0.5đ
	2/	<b>2.1. Nghiệp vụ phát sinh</b> Thanh toán tiền lương cho người lao động bằng tiền gửi ngân hàng 120.000.000 đồng	0.5đ
		<b>2.2. Bảng chứng kiểm toán liên quan đến nghiệp vụ</b> - Bảng lương, bảng chấm công,... - Giấy báo Nợ ngân hàng,... - Các sổ liên quan: Sổ tiền lương, Sổ tiền gửi ngân hàng.	0.5đ
	3/	<b>3.1. Nghiệp vụ phát sinh</b> Thu tiền vi phạm hợp đồng của Cty X bằng tiền mặt 5.000.000 đồng	0.5đ
		<b>3.2. Bảng chứng kiểm toán liên quan đến nghiệp vụ</b> - Hợp đồng thương mại, Phiếu thu,... - Các sổ liên quan: Sổ tiền mặt, sổ thu nhập khác,...	0.5đ
2 (7 điểm)	B	2.1. Phân tích các tỷ suất cơ bản và dựa vào các chỉ tiêu bình quân ngành để so sánh sau đó nhận xét (ĐVT: 1.000.000đ)	
		1/ <b>Tỷ suất khả năng thanh toán hiện hành (TTHH)</b>  $\text{Tỷ suất khả năng TT hiện thời} = \frac{\text{Tổng tài sản lưu động}}{\text{Tổng số nợ ngắn hạn}}$	1.5đ

<p>Năm N: Tỷ suất K/N TTHH = <math>1.900/700 = 2,7</math></p> <p>Năm N+1: Tỷ suất K/N TTHH = <math>2.200/800 = 2,75</math></p>	<p><b><u>NX</u></b>: Tỷ suất K/N TTHH của năm nay (Năm N+1: 2,75) cao hơn năm trước (Năm N: 2,7) và thấp hơn số bình quân ngành (3,2; 3,0). Kiểm toán viên Nam cần tìm hiểu nguyên nhân xem đó là gì? Do tăng các khoản vay, nợ nhà cung cấp, do chi trả nợ hay do ghi chép sai... =&gt; Kiểm toán viên Nam cần lưu ý đến khả năng thanh toán của doanh nghiệp vì điều này liên quan đến tính hoạt động liên tục.</p>	0,5đ			
<p><b>2/ Vòng quay hàng tồn kho (HTK)</b></p> <table border="1" data-bbox="464 658 1203 745"> <tr> <td><u>Vòng quay HTK</u></td> <td>=</td> <td><math>\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Số dư HTK}}</math></td> </tr> </table> <p>Năm N: Vòng quay HTK = <math>2.550/ 500 = 5,1</math> vòng</p> <p>Năm N+1: Vòng quay HTK = <math>4.500/ 780 = 5,8</math> vòng</p>	<u>Vòng quay HTK</u>	=	$\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Số dư HTK}}$	<p><b><u>NX</u></b>: Hệ số vòng quay HTK của năm nay (Năm N+1: 5,8) cao hơn năm trước (5,1). Và cao hơn số bình quân ngành (năm N+1: 5,5). Vấn đề là Kiểm toán viên Nam cần quan tâm nguyên nhân của sự gia tăng này, do nhu cầu thực tế tăng (xã hội ngày càng nhiều bệnh, quan tâm vấn đề sức khỏe nhiều hơn trước), do thay đổi thị hiếu hay do ghi chép tính giá sai,.... =&gt; Kiểm toán viên Nam cũng cần xem xét đến việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã được thực hiện đầy đủ chưa.</p>	1,5đ
<u>Vòng quay HTK</u>	=	$\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Số dư HTK}}$			
<p><b>3/ Vòng quay nợ phải thu (NPTh)</b></p> <table border="1" data-bbox="501 1361 1110 1449"> <tr> <td><u>Vòng quay NPTh</u></td> <td>=</td> <td><math>\frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Nợ phải thu}}</math></td> </tr> </table> <p>Năm N: Vòng quay NPTh = <math>(6000- 250)/ 800 = 7,18 (7,2)</math> vòng</p> <p>Năm N+1: Vòng quay NPTh = <math>(8500- 300)/9500 = 8,6</math> vòng</p>	<u>Vòng quay NPTh</u>	=	$\frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Nợ phải thu}}$	<p><b><u>NX</u></b>: Hệ số vòng quay NPThu của năm nay (Năm N+1: 8,6) cao hơn năm trước (Năm N: 7,2) và thấp hơn số bình quân ngành (13,5; 14,5). Kiểm toán viên Nam cần tìm hiểu nguyên nhân có biến đổi tích cực nhưng vẫn thấp hơn số bình quân ngành: do DN thay đổi chính sách bán chịu hay do ghi chép sai,... Ngoài ra, việc hệ số vòng quay nợ phải thu này chậm có thể đưa đến một số khoản nợ phải thu thành nợ khó đòi. =&gt;Do vậy, cần xem xét đến việc lập dự phòng phải thu khó đòi.</p>	0,5đ
<u>Vòng quay NPTh</u>	=	$\frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Nợ phải thu}}$			

	<p><b>4/ Tỷ suất lãi gộp</b></p> <table border="1" data-bbox="475 235 1125 309"> <tr> <td><u>Tỷ suất lãi gộp</u></td> <td>=</td> <td><math>\frac{\text{Lãi gộp}}{\text{Doanh thu thuần}}</math></td> </tr> </table> <p>Năm N: Tỷ suất lãi gộp = <math>(6000 - 250 - 2550) / 5750</math>  = 0,5 (50%)</p> <p>Năm N+1: Tỷ suất lãi gộp = <math>(8500 - 300 - 4500) / 8200</math>  = 0,45 (45%)</p>	<u>Tỷ suất lãi gộp</u>	=	$\frac{\text{Lãi gộp}}{\text{Doanh thu thuần}}$	0.5đ
<u>Tỷ suất lãi gộp</u>	=	$\frac{\text{Lãi gộp}}{\text{Doanh thu thuần}}$			
	<p><b><u>NX</u>:</b> Tỷ suất lãi gộp của năm nay (Năm N+1: 45%) thấp hơn năm trước (Năm N: 50%) và so với số bình quân ngành đều cao hơn, nghĩa là tỷ suất này biến động tăng so với toàn ngành. Kiểm toán viên Nam cần lưu ý tỷ suất này tăng là do thuận lợi trong kinh doanh, sự thay đổi chính sách giá của đơn vị, việc tăng cường kiểm soát chi phí mua hàng của đơn vị hay do khai thấp giá vốn hàng bán, ghi tăng doanh thu,...?</p>	0.5đ			